TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **79/**2020/QĐST- HNGĐ	Hà Đông, ngày 30 tháng 01năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: thôn 9 xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: khu đất dịch vụ LK31 phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Sĩ T**, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; trú tại: khu đất dịch vụ LK31 phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: chị Lê Thị Hương D và anh Đoàn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung:

- Đoàn Bảo C, sinh ngày 10/8/2015.

- Đoàn Nguyên A, sinh ngày 27/02/2017.

- Đoàn Lê Hà P, sinh ngày 22/12/2018.

Sau khi ly hôn, anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Bảo C; chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Nguyên A và cháu Đoàn Lê Hà P.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T tự nguyện cấp dưỡng số tiền là 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: anh T và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận chị Lê Thị Hương D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng (đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008635 ngày 07/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND quận Hà Đông.*
- *THADS quận Hà Đông.*
- *Các ĐS.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Tố Hạnh